

**Bản án số: 11/2025/DS-ST**

Ngày 28/02/2025

V/v: “T/c hợp đồng vay tài  
sản”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC - TỈNH KIÊN GIANG**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Bình*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Phước Lộc

2. Bà Nguyễn Tường Diễm Linh Giang

*- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Cẩm Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.*

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc không tham gia phiên tòa.*

Trong ngày 28 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 586/2025/TLST-DS ngày 14 tháng 11 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

*- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1971.*

ĐKTT: Khu phố Bãi Nam, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở: Ấp Cây Thông Trong, xã Cửa Dương, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

*- Bị đơn:*

1. Ông Nguyễn Văn E (Nguyễn Văn Đ1), sinh năm 1971.

2. Bà Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1977 (vợ ông E).

Cùng địa chỉ: Tổ D, khu phố A, phường D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*- Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Văn Đ trình bày:*

Vào ngày 30/4/2022, ông có cho vợ chồng ông Nguyễn Văn E (tên gọi khác là Đ1) và bà Nguyễn Thị Mỹ H mượn số tiền 500.000.000 đồng, vì con cháu trong gia đình nên ông đồng ý cho mượn, không có lãi. Khi cho mượn ông có nói tiền này để lo cho con ông đi học, thì ông E, bà H có hứa khi nào bán được đất trả, nhưng khi bán được đất thì không trả, ông đã nhiều lần đòi vợ chồng ông E, bà H hẹn hết lần này đến lần khác cố tình né tránh kéo dài thời gian trả nợ cho đến năm 2023, ông mới làm đơn khởi kiện đến Tòa án P, được Tòa án thụ lý, khi Tòa án hòa giải thì vợ chồng ông E, bà H hứa trả mỗi tháng 15.000.000 đồng ông đồng ý nên rút đơn khởi kiện. Sau khi rút đơn khởi kiện vợ chồng E, bà H chỉ trả cho ông được 06 tháng với số tiền là 90.000.000 đồng, còn lại 410.000.000 đồng thì ngưng cho đến nay.

Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc vợ chồng Nguyễn Văn E, bà Nguyễn Thị Mỹ H phải trả cho ông dứt điểm một lần số tiền gốc còn lại là 410.000.000 đồng, ông không yêu cầu tính lãi suất.

*- Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Văn E, bà Nguyễn Thị Mỹ H trình bày:*

Vợ chồng ông thừa nhận có nợ ông Nguyễn Văn Đ số tiền còn lại 410.000.000 đồng, nhưng nay vợ chồng ông bị bệnh nên ảnh hưởng đến thu nhập của gia đình. Vợ chồng ông cũng đã nhiều lần năn nỉ xin ông Đ cho thêm thời gian trả nợ và vợ chồng ông có thỏa thuận với ông Đ mua lại thửa đất mà vợ chồng ông đã mua của vợ chồng ông Phạm Văn H1, bà Nguyễn Thị T diện tích 132m<sup>2</sup> (ngang 6m, dài 22m) tại ấp C, xã C, thành phố P, Kiên Giang vào năm 2011 hoặc chờ khi nào vợ chồng ông bán được đất sẽ trả cho ông Đ nhưng ông Đ không đồng ý.

Nay vợ chồng ông đồng ý trả nợ cho ông Đ, nhưng khi nào ông bán được đất thì trả dứt điểm cho ông Đ.

**- Tại phiên tòa:** Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn vẫn giữ nguyên ý kiến trình bày.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc tại phiên tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:*

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền theo hợp đồng vay nên quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn cư trú tại khu phố A, phường D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

[2] Về nội dung vụ án: Nguyên đơn ông Đ khởi kiện yêu cầu bị đơn vợ chồng ông E (tên gọi khác là Đ1), bà H phải trả số tiền mượn còn lại là 410.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi suất.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại Giấy mượn tiền ngày 30/4/2022 (Bút lục số 07) thể hiện: Ông E (tên gọi khác là Đ1) và bà H có mượn của ông Đ số tiền 500.000.000 đồng, không có nội dung thỏa thuận về lãi suất và thời hạn trả nợ. Nên xác định đây là hợp đồng vay không kỳ hạn và không có lãi. Ông Đ đã nhiều lần yêu cầu vợ chồng ông E, bà H trả nợ nhưng vợ chồng ông E, bà H cứ hứa hẹn nên năm 2023, ông Đ làm đơn khởi kiện ra Tòa án thì vợ chồng ông E, bà H đồng ý trả mỗi tháng 15.000.000 đồng nên ông Đ rút đơn khởi kiện. Sau đó, vợ chồng ông E, bà H trả được cho ông Đ 06 tháng với số tiền 90.000.000 đồng. Từ đó đến nay không trả cho ông Đ nữa nên ông Đ khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông E, bà H trả số tiền gốc còn nợ 410.000.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án, vợ chồng ông E, bà H cũng thừa nhận còn nợ ông Đ số tiền trên, nhưng hiện tại chưa có khả năng trả, yêu cầu ông Đ nhận đất hoặc đợi khi vợ chồng Em bán được đất sẽ trả nhưng ông Đ không đồng ý nên không có căn cứ để công nhận sự thỏa thuận của các bên mà cần buộc vợ chồng ông E, bà H phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Đ số tiền trên theo yêu cầu của ông Đ là có căn cứ chấp nhận theo Điều 463, 466 và 469 Bộ luật Dân sự. Ông Đ không yêu cầu tính lãi suất nên không xem xét.

[4] Về án phí: Ông Nguyễn Văn Đ yêu cầu được Tòa án chấp nhận nên không phải chịu án phí, được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.200.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006608 ngày 10/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

Ông Nguyễn Văn E (Nguyễn Văn Đ1) và bà Nguyễn Thị Mỹ H phải chịu án dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền phải trả 410.000.000 đồng = 20.000.000 đồng + (4% x 10.000.000 đồng) = 20.400.000 đồng.

**Vì các lẽ trên;**

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 266, 271, 273 và 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466 và 469 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Đ đối với bị đơn ông Nguyễn Văn E (Nguyễn Văn Đ1), bà Nguyễn Thị Mỹ H về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc vợ chồng ông Nguyễn Văn E (Nguyễn Văn Đ1), bà Nguyễn Thị Mỹ H có nghĩa vụ liên đới trả cho cho ông Nguyễn Văn Đ số tiền gốc 410.000.000 đồng (Bốn trăm mười triệu đồng). Ông Đ không yêu cầu tính lãi suất nên không xem xét.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền trên, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí: Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Văn Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.200.000 đồng (Mười triệu hai trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006608 ngày 10/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

Buộc ông Nguyễn Văn E (Nguyễn Văn Đ1) và bà Nguyễn Thị Mỹ H phải chịu án dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 20.400.000 đồng (Hai mươi triệu bốn trăm nghìn đồng).

3. Về quyền kháng cáo: Các bên đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND thành phố Phú Quốc;
- CC.THA dân sự thành phố Phú Quốc;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**Hồ Văn Bình**